

THỰC TRẠNG DẠY HỌC ĐỌC HIỂU MỞ RỘNG VĂN BẢN TIẾNG VIỆT LỚP 5

Trần Thị Hạnh Phương¹

Tóm tắt: Bối cảnh hội nhập và giao lưu văn hóa quốc tế ngày càng sâu rộng, khi điều kiện tiếp xúc các nguồn văn bản được mở rộng hơn bao giờ hết, đọc hiểu văn bản trở thành một trong những năng lực thiết yếu của mỗi người. Chính vì vậy, những năm qua, ở nhà trường phổ thông, đọc hiểu vừa là nội dung, vừa là phương pháp dạy học và cũng đồng thời là đích hướng đến của hoạt động dạy học Ngữ văn nói chung, dạy học Tiếng Việt ở trường Tiểu học nói riêng. Mục đích của nghiên cứu là khảo sát thực trạng dạy học đọc hiểu mở rộng văn bản Tiếng Việt cho học sinh lớp 5 ở trường tiểu học. Bộ câu hỏi được sử dụng để trưng cầu ý kiến của 80 giáo viên tiểu học kết hợp với phương pháp phân tích định lượng bằng phần mềm SPSS, phương pháp phân tích mô tả cho thấy thực trạng dạy học đọc hiểu mở rộng văn bản Tiếng Việt ở trường tiểu học. Trên cơ sở đó, đề xuất một số định hướng rèn luyện kỹ năng đọc hiểu mở rộng văn bản Tiếng Việt cho học sinh ở nhà trường tiểu học đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Từ khóa: đọc hiểu, đọc hiểu mở rộng, văn bản, dạy học đọc hiểu, tiểu học ...

1. MỞ ĐẦU

Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) môn Ngữ văn 2018 đặt yêu cầu có tính chất bắt buộc rèn kỹ năng đọc cho học sinh, trong đó có kỹ năng đọc mở rộng. Học sinh được quy định cụ thể về thể loại văn bản đọc, số lượng văn bản đọc tối thiểu trong mỗi cấp học, bậc học. Rèn luyện kỹ năng đọc mở rộng được xem là một trong những giải pháp quan trọng quyết định đến việc hình thành và phát triển năng lực đọc cho học sinh phổ thông. F. Hafiz and I. Tudor (1989) cho rằng đọc mở rộng là đọc một số lượng lớn để giải trí mà không cần phải thực hiện bất kỳ một nhiệm vụ học tập nào; hoặc có khả năng phát triển chiến thuật đọc hiểu, đoán được chủ đề của bài học (Macalister, 2010). Đọc mở rộng vừa tạo cho học sinh những cơ hội thuận lợi để trải nghiệm về văn bản, mở rộng vốn từ (Trương Thị Phương, 2018); rèn luyện quá trình đọc văn bản; từ đó nâng cao kỹ năng đọc trong học tập và cuộc sống (Davis, 1995). Tuy nhiên, việc thực hiện yêu cầu này cũng gặp nhiều khó khăn đối với giáo viên và học sinh trong quá trình học tập Tiếng Việt ở nhà trường tiểu học. Đứng trước những khó khăn, nhiều giải pháp được đặt ra như xây dựng hệ thống ngữ liệu giúp học sinh và giáo viên thực hiện nhiệm vụ này (Bùi Minh Đức và cộng sự, 2025); sử dụng tài nguyên Internet để đọc mở rộng trong ngữ cảnh (Đào Ngọc Trung, 2014); xây dựng cộng đồng đọc sách để tạo thói quen và niềm yêu thích việc

¹ Trường ĐHSP Hà Nội 2

đọc sách của học sinh (Hồ Thị Thanh Nhân, 2022); ... Mặc dù vậy, cũng chưa có nhiều công trình nghiên cứu luận giải một cách cụ thể, có hệ thống về thực trạng dạy học đọc hiểu mở rộng văn bản Tiếng Việt cho học sinh ở trường tiểu học, đặc biệt là học sinh lớp 5. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm phản ánh bức tranh thực trạng của dạy học đọc hiểu mở rộng văn bản Tiếng Việt của học sinh lớp 5 ở trường tiểu học; từ đó đề xuất một số giải pháp phù hợp, đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng bảng câu hỏi như một công cụ chính để thu thập dữ liệu về dạy học đọc hiểu văn bản mở rộng tiếng Việt lớp 5 ở trường tiểu học. Mẫu nghiên cứu khảo sát gồm 80 giáo viên thuộc 6 trường tiểu học: tiểu học Xuân Hòa, tiểu học Cao Minh (Vĩnh Phúc); tiểu học Đoàn Thị Điểm, Cao Thắng (Quảng Ninh) và tiểu học Lê Hồng Phong, tiểu học Nguyễn Trãi (Hà Nội). Bộ câu hỏi được thiết kế bao gồm 20 câu hỏi và chia 2 phần chính: Phần I thu thập những thông tin chung về đối tượng giáo viên tiểu học tham gia khảo sát (*họ và tên, thâm niên công tác, trình độ, giới tính, trường dạy*); Phần II sử dụng thang đo Likert 5 mức độ (*1- Hoàn toàn không đồng ý; 2- Không đồng ý; 3- Trung lập; 4- Đồng ý và 5- Hoàn toàn đồng ý*) thu thập những thông tin có liên quan đến đọc hiểu mở rộng và dạy học đọc hiểu mở rộng lớp 5 ở trường tiểu học. Người thực hiện khảo sát được yêu cầu trả lời các câu hỏi trong bảng khảo sát một cách nghiêm túc, trung thực và có trách nhiệm.

Google Form được gửi tới đối tượng tham gia khảo sát thông qua một liên kết (đường link) mạng xã hội (zalo, facebook, mail, ...). Việc thu thập dữ liệu được tiến hành trong khoảng 2 tuần (từ ngày 15/3/2025 đến ngày 30/3/2025).

Nhóm nghiên cứu sử dụng phần mềm SPSS Statistic 29 (Statistical Package for the Social Sciences), một gói phần mềm hỗ trợ xử lý, phân tích các dữ liệu và được ứng dụng rộng rãi ở nhiều lĩnh vực, chuyên ngành khác nhau, nhất là điều tra xã hội học. Đây là phần mềm thống kê được sử dụng để phân tích dữ liệu đáng tin cậy để đo tính nhất quán và độ tin cậy của thang đo. Ngoài ra, để phân tích nội dung, nhóm nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích mô tả, phương pháp so sánh đối chiếu, từ đó rút ra kết luận cần thiết về thực trạng dạy học đọc hiểu văn bản mở rộng Tiếng Việt lớp 5.

2.2. Cơ sở khoa học

2.2.1. Đọc hiểu mở rộng

Theo *Từ điển tiếng Việt*, “Mở rộng” là “*làm cho có phạm vi, quy mô trở nên rộng lớn hơn*” (Viện Ngôn ngữ học, 2006). Gắn với bình diện đọc hiểu, mở rộng chính là mở rộng

về phạm vi: ngôn ngữ (vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp), văn hóa, văn học hay thực tế khách quan... Mức độ đọc mở rộng còn tùy thuộc vào từng đối tượng người học khi tiến hành hoạt động đọc một ngôn ngữ khác ngoài tiếng mẹ đẻ hay đọc chính ngôn ngữ của họ.

Trong học tập tiếng Anh, đọc mở rộng (extensive reading) được xem như là một phương pháp đọc. Người học được khuyến khích đọc các tài liệu ở cấp độ thấp hơn khả năng ngôn ngữ của họ, chỉ nên có trung bình từ một đến hai từ mới trong một trang, do đó người học có thể đọc với số lượng tài liệu lớn trong thời gian không bị giới hạn.

Trong học tập tiếng Việt, việc đọc mở rộng cần được xem xét ở các bối cảnh cụ thể, gắn với những đối tượng cụ thể. Nếu người đọc là học sinh lớp 5 thì yêu cầu đọc mở rộng được quy định trong Chương trình GDPT môn Ngữ văn 2018 ((Bộ GD &ĐT, 2018) tối thiểu “35 văn bản văn học và 18 văn bản thông tin (bao gồm cả văn bản được hướng dẫn đọc trên mạng Internet)”.

Bản chất của đọc hiểu mở rộng chính là quá trình chủ thể học sinh thực hiện hoạt động đọc hiểu gắn với những ngữ liệu văn bản mới tương đương với những văn bản đã được học trong chương trình: dung lượng văn bản, nội dung văn bản, chủ đề, phong cách sáng tác, Như vậy, học sinh (HS) không chỉ đọc hiểu các văn bản trong sách giáo khoa (SGK) mà còn đọc mở rộng các văn bản ngoài SGK. Đọc hiểu mở rộng như là một hoạt động để rèn luyện kỹ năng đọc hiểu, tăng cường vốn sống, vốn ngôn ngữ, ... cho học sinh. Thông qua hoạt động này, học sinh có thể tự đánh giá được kỹ năng đọc, rèn luyện năng lực tự đọc, tự học, tự giải quyết các vấn đề; đồng thời từng bước hình thành thói quen và hứng thú đọc sách hàng ngày. Từ đó hoạch định chiến lược, kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp với bản thân. Đọc hiểu mở rộng là hoạt động của người đọc tự tìm ngữ liệu văn bản để đọc, qua đó nâng cao kỹ năng đọc hiểu.

2.2.2. Yêu cầu cần đạt đọc hiểu mở rộng văn bản Tiếng Việt lớp 5

Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 nói chung, môn Tiếng Việt dành cho cấp tiểu học nói riêng đã chỉ rõ đối tượng đọc hiểu bao gồm văn bản văn học và văn bản thông tin. Đọc hiểu mỗi loại văn bản lại có các yêu cầu cần đạt chung: đọc hiểu nội dung (thể hiện qua chi tiết, đề tài, tư tưởng, thông điệp...); đọc hiểu hình thức (qua đặc điểm các loại văn bản, các thành tố của mỗi loại văn bản); đọc liên hệ, so sánh, kết nối (giữa các văn bản, với bối cảnh lịch sử, văn hóa, xã hội; với trải nghiệm cá nhân) và đọc mở rộng. Ở từng loại khác nhau, các cấp học khác nhau, các yêu cầu cụ thể cũng có sự khác nhau. Đối với cấp tiểu học “Giúp học sinh bước đầu hình thành các năng lực chung, phát triển năng lực ngôn ngữ ở tất cả các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe ở mức độ căn bản: đọc đúng, trôi chảy văn bản; hiểu được nội dung, thông tin chính của văn bản; liên hệ, so sánh ngoài văn bản”; “Phát triển năng lực văn học với yêu cầu: phân biệt được thơ và truyện, biết cách đọc thơ và truyện; nhận biết được vẻ đẹp của ngôn từ nghệ thuật;

có trí tưởng tượng, hiểu và biết xúc động trước cái đẹp, cái thiện của con người và thể giới xung quanh được thể hiện trong các văn bản văn học” (Bộ GD &ĐT, 2018).

Theo Chương trình GDPT môn Ngữ văn 2018 (Bộ GD &ĐT, 2018), mức độ yêu cầu đọc hiểu văn bản văn học và văn bản thông tin của học sinh lớp 5 cụ thể như sau:

Yêu cầu cần đạt trong đọc

Kỹ thuật đọc

- Đọc đúng và diễn cảm các văn bản truyện, kịch bản, bài thơ, bài miêu tả, tốc độ đọc thắm khoảng 90-100 tiếng trong 1 phút.
- Đọc thắm với tốc độ nhanh hơn lớp 4.
- Sử dụng được một số từ điển tiếng Việt thông dụng để tìm từ, nghĩa của từ, cách dùng từ và tra cứu các thông tin khác.
- Biết đọc theo những cách thức khác nhau (đọc lướt và đọc kỹ)
- Ghi chép vắn tắt những ý tưởng, chi tiết quan trọng vào phiếu đọc sách hoặc sổ tay.

Yêu cầu cần đạt trong đọc hiểu văn bản văn học

Đọc hiểu nội dung

- Biết nhận được một số chi tiết tiêu biểu và nội dung chính của văn bản. Hiểu được nội dung hàm ẩn dễ nhận biết của văn bản.
- Chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết. Biết tóm tắt văn bản.
- Hiểu được chủ đề của văn bản.

Đọc hiểu hình thức

- Nhận biết được văn bản viết theo trường tượng và văn bản viết về người thật, việc thật.
- Nhận biết được thời gian, địa điểm và tác dụng của chúng trong câu chuyện.
- Hiểu được từ ngữ, hình ảnh, biện pháp so sánh, nhân hóa trong văn bản.

Liên hệ, so sánh, kết nối

- Biết nhận xét về thời gian, địa điểm, hình dáng, tính cách của nhân vật qua hình ảnh trong truyện tranh hoặc phim hoạt hình.
- Tìm được một cách kết thúc khác cho câu chuyện.
- Nêu những điều học được từ câu chuyện, bài thơ, màn kịch; lựa chọn điều tâm đắc nhất và giải thích vì sao.

Đọc mở rộng

- Trong 1 năm học, đọc tối thiểu 35 văn bản văn học (bao gồm cả văn bản được hướng dẫn đọc trên mạng Internet) có thể loại và độ dài tương đương với các văn bản đã học.

- Thuộc lòng 10-12 đoạn thơ, bài thơ hoặc đoạn văn đã học; mỗi đoạn thơ, bài thơ, đoạn văn có độ dài khoảng 100 chữ.

Yêu cầu cần đạt trong đọc hiểu văn bản thông tin

Đọc hiểu nội dung

- Nhận biết được những chi tiết tiêu biểu và các thông tin chính của văn bản.

- Dựa vào nhan đề và các đề mục lớn, xác định được đề tài, thông tin chính của văn bản.

- Nhận biết được mối liên hệ giữa các chi tiết. Biết tóm tắt văn bản.

Đọc hiểu hình thức

- Nhận biết được mục đích và đặc điểm của văn bản giải thích về một hiện tượng tự nhiên; văn bản giới thiệu sách hoặc phim; văn bản quảng cáo, văn bản chương trình hoạt động.

- Nhận biết được bố cục (phần đầu, phần giữa (chính), phần cuối) và các yếu tố (nhan đề, đoạn văn, câu chủ đề) của một văn bản thông tin đơn giản.

- Nhận biết được cách triển khai ý tưởng và thông tin trong văn bản theo trật tự thời gian hoặc theo tầm quan trọng.

- Nhận biết được vai trò của hình ảnh, kí hiệu hoặc số liệu trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản (văn bản in hoặc văn bản điện tử).

Liên hệ, so sánh, kết nối

- Nêu được những thay đổi trong hiểu biết, tình cảm, cách ứng xử của bản thân khi đọc văn bản.

Đọc mở rộng

- Trong 1 năm học, đọc tối thiểu 18 văn bản thông tin (bao gồm cả văn bản được hướng dẫn đọc trên mạng Internet) có kiểu văn bản và độ dài tương đương với các văn bản đã học.

2.3. Kết quả nghiên cứu

2.3.1. Độ tin cậy của thang đo

Độ tin cậy và tính nhất quán của các câu hỏi trong bảng hỏi được đánh giá dựa theo giá trị của thước đo Cronbach's alpha. Giá trị Cronbach's alpha cao hơn 0,60 được xem là có đủ độ tin cậy và có thể sử dụng để đo lường đối với nghiên cứu khám phá. Nếu giá trị Cronbach's alpha cao, điều này cho thấy dữ liệu thu thập được có độ chính xác cao và kết

quả nghiên cứu đạt yêu cầu về chất lượng. Ngược lại, nếu giá trị Cronbach's alpha nhỏ hơn 0,60, điều này cho thấy độ tin cậy thấp và không được chấp nhận. Những biến có giá trị Cronbach's alpha thấp cần được loại bỏ hoặc sửa đổi để đảm bảo tính chính xác của kết quả nghiên cứu (Hair và cộng sự, 2009). Hệ số Cronbach's alpha được sử dụng để đánh giá tính nhất quán trong thang đo về dạy học đọc hiểu mở rộng văn bản tiếng Việt lớp 5 được minh họa cụ thể trong Bảng 1.

Bảng 1. Giá trị của Cronbach's alpha trong nghiên cứu

Tổng quan xử lý các trường hợp				Thống kê độ tin cậy	
		Số lượng (N)	Phần trăm (%)	Giá trị Cronbach's Alpha	Số lượng mục
Trường hợp	Hợp lệ	80	100.0	.734	4
	Ngoại trừ	0	.0		
	Tổng số	80	100.0		

Kết quả kiểm định ở bảng trên cho thấy có 4 biến lớn hơn 0.60, đáp ứng tiêu chí độ tin cậy để sử dụng trong đánh giá. Điều đó có nghĩa là bảng câu hỏi khảo sát về thực trạng dạy học đọc hiểu văn bản mở rộng Tiếng Việt có giá trị và độ tin cậy cao. Như vậy, thang đo này đảm bảo độ tin cậy và phù hợp đo mức độ dạy học đọc hiểu văn bản mở rộng Tiếng Việt ở trường tiểu học.

2.3.2. Nội dung dạy học đọc hiểu mở rộng văn bản Tiếng Việt lớp 5

Trong ba bộ sách giáo khoa *Cánh diều*, *Chân trời sáng tạo* và *Kết nối tri thức với cuộc sống*, loại văn bản đọc hiểu được yêu cầu học sinh thực hiện trong các bài học là văn bản văn học và văn bản thông tin. Ở khối lớp 5, dung lượng về độ dài văn bản được quy định rõ ràng. Văn bản thơ có độ dài khoảng 110 –130 chữ; văn bản truyện và kịch khoảng 300 –350 chữ và văn bản quảng cáo khoảng 230. Các thể loại văn bản văn học bao gồm: truyện dân gian, truyện ngắn, truyện khoa học viễn tưởng, bài văn miêu tả; đoạn thơ, bài thơ; đồng dao, ca dao, tục ngữ, kịch bản văn học; ... Các loại văn bản thông tin: văn bản giới thiệu (sách, bộ phim); văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên; báo cáo công việc; chương trình hoạt động, quảng cáo;

Bài học Đọc mở rộng được thiết kế đan xen theo các chủ đề học tập. Một chủ đề học tập được học trong 4 tuần và có 2 bài đọc mở rộng. Nội dung các yêu cầu về đọc hiểu mở rộng cũng được thiết kế phù hợp và tương ứng với nội dung các bài đọc hiểu. Tuy nhiên, ở mỗi bộ sách khác nhau, cách thức hướng dẫn, yêu cầu đọc hiểu mở rộng cũng khác

nhau. Sách *Kết nối tri thức với cuộc sống* được thiết kế thành một nội dung với tên gọi *Đọc mở rộng* tương đương với các nội dung *Đọc, Luyện từ và câu, Viết, Nói và nghe*. Ở bộ sách *Cánh diều*, nội dung này cũng được thiết kế tương ứng ngay sau mỗi bài đọc văn bản và đặt tên *Tự đọc sách báo*; còn sách *Chân trời sáng tạo*, nội dung này được thiết kế thành một mục (mục 2: *Đọc mở rộng* với tên gọi *Sinh hoạt câu lạc bộ đọc sách*) ngay sau mục 1 (*Đọc văn bản*) của phần *Đọc*. Yêu cầu đọc mở rộng được đan cài, tích hợp lồng ghép với viết và nói – nghe. Trong nội dung *Đọc mở rộng* (bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*) các ngữ liệu văn bản theo gợi ý gắn với các yêu cầu, nhiệm vụ học tập. Học sinh có thể tự chọn ngữ liệu văn bản gắn với những loại văn bản mà các em được học ở phần *Đọc*. Ví dụ, Bài 2 chủ đề *Thế giới tuổi thơ* (*Tiếng Việt 5*, tập 1), hoạt động đọc mở rộng được thiết kế thành các nhiệm vụ học tập:

1). *Đọc câu chuyện về thế giới tuổi thơ* (Gợi ý: *Điều em quan tâm, yêu thích, muốn khám phá; Cách suy nghĩ, cách hiểu, cách suy luận, tưởng tượng của em về thế giới xung quanh; Tình cảm, cảm xúc của trẻ em đối với các sự vật, hiện tượng trong cuộc sống.*)

2). *Viết phiếu đọc sách theo mẫu*

3). *Trao đổi với bạn về câu chuyện đã đọc* (Gợi ý: *Em có thể chọn một trong các hoạt động sau: Kể tóm tắt câu chuyện và giới thiệu về nhân vật chính; Nêu điều thú vị về thế giới tuổi thơ được thể hiện trong câu chuyện; Chia sẻ những điều em học tập được về cách kể chuyện.*)

Bộ sách *Cánh diều*, yêu cầu đọc hiểu mở rộng được lồng ghép trong mục *Tự đọc sách*. Ví dụ, Bài 11 chủ đề *Đất nước* (*Tiếng Việt 5*, tập 2) gắn với nội dung của văn bản đọc 1 (*Quang cảnh làng mạc ngày mùa*) và văn bản đọc 2 (*Sắc màu em yêu*); văn bản đọc 3 (*Mưa Sài Gòn*) và văn bản đọc 4 (*Hội xuân vùng cao*) là các yêu cầu:

1). *Tìm đọc thêm ở nhà: 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ) về vẻ đẹp của thiên nhiên, con người và cuộc sống quanh em; 1 bài văn tả phong cảnh.*

2). *Viết vào phiếu đọc sách: tên bài đọc, tác giả, tình cảm, cảm xúc của em về bài đọc (hoặc sự việc, nhân vật, hình ảnh, câu văn, câu thơ trong bài).*

3). *Chuẩn bị nội dung để giới thiệu bài em đã đọc cho các bạn trong lớp.*

2.3.3. Hệ thống yêu cầu/câu hỏi hướng dẫn đọc hiểu mở rộng

Căn cứ vào các tiêu chí “đọc hiểu nội dung, đọc hiểu hình thức, liên hệ so sánh, kết nối và đọc mở rộng” trong chương trình GDPT môn Ngữ văn 2018 (Bộ GD &ĐT, 2018), chúng tôi tiến hành khảo sát hệ thống yêu cầu/câu hỏi/nhiệm vụ hướng dẫn học sinh đọc hiểu mở rộng *Tiếng Việt 5* ở các bộ sách *Cánh diều*, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*, bộ *Chân trời sáng tạo*. Kết quả được thể hiện cụ thể như bảng thống kê sau (Bảng 1).

Bảng 1. Kết quả khảo sát hệ thống yêu cầu/câu hỏi/nhiệm vụ hướng dẫn học sinh đọc hiểu mở rộng văn bản trong sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 5

Yêu cầu/ Câu hỏi/nhiệm vụ đọc hiểu	Cánh diều	Kết nối tri thức với cuộc sống	Chân trời sáng tạo
Tổng số câu hỏi/yêu cầu	121	150	170
Kỹ thuật đọc văn bản	15 (12,4%)	16 (10,7%)	16 (9,4%)
Mức độ nhận biết	36 (29,7%)	32 (21,3 %)	58 (34,1%)
Mức độ thông hiểu	40 (33,1 %)	52 (34,7 %)	54 (31,8%)
Mức độ vận dụng	30 (24,8%)	50 (33,3 %)	42 (24,7%)

Kết quả khảo sát cho thấy: Các bộ sách đã đảm bảo yêu cầu cần đạt đặt ra trong chương trình GDPT môn Ngữ văn 2018: về năng lực và phẩm chất. Đối với học sinh tiểu học nói chung, học sinh lớp 5 nói riêng, bên cạnh kỹ năng đọc hiểu còn hướng tới kỹ thuật đọc của học sinh (sách *Cánh diều* chiếm 12,4%; sách *Kết nối tri thức với cuộc sống* là 10,7% và 9,4% ở bộ sách *Chân trời sáng tạo*). Yêu cầu về kỹ thuật đọc được thể hiện thông qua các nhiệm vụ đọc của học sinh. Học sinh có thể đọc các văn bản ngữ liệu có sẵn trong sách giáo khoa hoặc cũng có thể đọc các văn bản mà sách giáo khoa gợi ý. Ví dụ như: *Đọc 2-3 bài ca dao về di tích, lễ hội hoặc sản vật độc đáo ở một địa phương* (Tuần 25, Bài 14, chủ đề *Hương sắc trăm miền*, sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*); *Tìm đọc thêm ở nhà: 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ) nói về trẻ em; 1 bài văn (hoặc bài báo) nói về quyền hoặc bổn phận của trẻ em* (Bài 1, chủ đề *Măng non*, sách *Cánh diều*); ...

Ngoài ra, các yêu cầu/nhiệm vụ/câu hỏi được xây dựng theo các mức độ nhận biết, thông hiểu và vận dụng. Tuy nhiên, ở mỗi bộ sách, mức độ các câu hỏi/nhiệm vụ/yêu cầu có thể có sự khác nhau. Trong đó, nhấn mạnh tới mức độ thông hiểu (33,1% ở sách *Cánh diều*; 34,7% sách *Kết nối tri thức với cuộc sống* và 31,8% sách *Chân trời sáng tạo*); tiếp đến là mức độ nhận biết (29,7% sách *Cánh diều*; 21,3% sách *Kết nối tri thức với cuộc sống* và 34,1% ở sách *Chân trời sáng tạo*); mức độ vận dụng được đề cập đến song mới chỉ tập trung vào những yêu cầu cơ bản như trao đổi, chia sẻ với bạn về những điều ghi chép được, những nội dung mà em đã đọc hay những điều em yêu thích trong văn bản đã đọc: *Chia sẻ với bạn về điều em yêu thích trong một bài thơ thể hiện vẻ đẹp của cuộc sống* (Tuần 21, Bài 6, chủ đề *Vẻ đẹp cuộc sống*, sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*);

Chuẩn bị nội dung để giới thiệu bài em đã đọc cho các bạn trong lớp (Bài 1, chủ đề Măng non, sách Cánh diều); ...

2.3.4. Thực trạng dạy học đọc hiểu mở rộng văn bản Tiếng Việt lớp 5

Biểu mẫu khảo sát của Goole form được nhóm nghiên cứu thiết kế và gửi đến 80 giáo viên (GV) dạy ở trường tiểu học thuộc các tỉnh: Hà Nội, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc. Kết quả khảo sát được thể hiện ở bảng sau (Bảng 2).

Bảng 2. Kết quả khảo sát thực trạng dạy học đọc hiểu mở rộng văn bản ở trường tiểu học

TL CH	1		2		3		4	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
CH1	05	6,25	15	18,75	52	65	8	10
CH2	0	0	0	0	20	25	60	75
CH3	3	3,75	17	21,25	20	25	40	50
CH4	40	50	15	18,75	20	25	05	6,25
CH5	0	0	50	62,5	20	25	10	12,5
CH6	42	52,5	10	12,5	20	25	8	10
CH7	7	8,75	15	18,75	18	22,5	40	50
CH8	34	42,5	19	23,75	16	20	11	13,75

Kết quả khảo sát trên cho thấy:

- **Về nhận thức:** Phần lớn giáo viên khi được hỏi đã có nhận thức đúng về hoạt động đọc hiểu mở rộng văn bản của học sinh tiểu học. Các thầy cô đều đã hiểu đúng về bản chất của hoạt động này và khẳng định đây là hoạt động cần thiết. Có tới 60/80 GV (chiếm 75%) đánh giá mức độ rất quan trọng của hoạt động này; 20/80 GV (chiếm 25%) lựa chọn đánh giá mức độ khá quan trọng (CH2). Ngoài ra, kết quả khảo sát cũng cho thấy giáo viên đã xác định được sự ảnh hưởng, tác động rõ rệt của hoạt động đọc hiểu văn bản mở rộng đối với việc phát triển kỹ năng đọc hiểu của học sinh tiểu học (CH3). Tuy nhiên, một số lượng ít GV (03 GV, chiếm 3,75%) chưa nhận thấy sự tác động của hoạt động này; chiếm tỷ lệ cao 50% (40 GV) và 25% (20 GV) khẳng định những tác động rõ rệt của hoạt động này đối với sự phát triển kỹ năng đọc hiểu của học sinh ở trường tiểu học.

- **Về phương pháp dạy học:** GV chủ động và linh hoạt trong quá trình tổ chức, hướng dẫn các hoạt động đọc hiểu mở rộng văn bản cho học sinh dưới nhiều hình thức khác nhau

đáp ứng yêu cầu cần đạt của Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn và thực tiễn học tập của học sinh cấp tiểu học. Nội dung học tập chuyển giao tới học sinh thông qua các yêu cầu, bài tập, nhiệm vụ cụ thể gắn với từng bài học, từng đối tượng học sinh (CH4). Có đến 1/2 GV được hỏi đã lựa chọn dạng thức câu hỏi đọc hiểu về phương diện nội dung (40 GV, chiếm 50%) khi tổ chức, hướng dẫn cho HS thực hiện hoạt động đọc hiểu mở rộng. Các câu hỏi về phương diện hình thức của văn bản (15 GV, chiếm 18,75%) và câu hỏi liên hệ, so sánh, kết nối (20 GV, chiếm 25%) cũng bắt đầu được GV chú ý đề cập. Mặc dù vậy, câu hỏi vận dụng cao chưa được GV lựa chọn nhiều (chỉ có 05 GV, chiếm 6,25%). Điều này cho thấy GV vẫn chịu ảnh hưởng theo tiếp cận nội dung trong truyền thống. Chính vì thế, GV khi đánh giá năng lực đọc hiểu mở rộng của học sinh tiểu học (CH5) lựa chọn mức độ trung bình chiếm đa số (50 GV, chiếm 62,5%); mức khá chiếm 25% tương ứng với 20 GV lựa chọn và mức tốt chỉ có 10 GV (chiếm 12,5%).

- **Những khó khăn và thuận lợi:** Để phát triển năng lực đọc hiểu mở rộng văn bản cho học sinh ở trường tiểu học, trong quá trình tổ chức, hướng dẫn GV đã gặp phải một số những khó khăn (CH7). Khó khăn lớn nhất ở đây chính là thiếu các ngữ liệu học tập và dạy học (40 GV, chiếm 50%); tiếp đến là khó khăn về kỹ năng đọc hiểu của học sinh (18 GV, chiếm 22,5%) và 15 GV (chiếm 18,75%) cho rằng thời gian dạy học cũng gây những khó khăn cho các thầy cô. 07 GV (chiếm 8,75%) đồng ý cho rằng sự hợp tác của học sinh cũng tác động đến quá trình tổ chức, hướng dẫn học sinh đọc hiểu mở rộng văn bản ở trường tiểu học.

Bên cạnh những khó khăn, trong quá trình tổ chức, hướng dẫn học sinh đọc hiểu mở rộng văn bản GV cũng có nhiều thuận lợi (CH8). Điều quan trọng nhất và cũng là thuận lợi lớn chính từ sự thay đổi trong nhận thức của GV (34 GV, chiếm 42,5%); lựa chọn thuận lợi là khả năng nhận thức của học sinh có 19 GV, chiếm 23,75% và tiếp đến là bối cảnh đổi mới giáo dục giai đoạn hiện nay (16 GV, chiếm 20%) và cuối cùng 11 GV (chiếm 13,75%) đồng thuận về những yêu cầu của xã hội. Đây sẽ là những căn cứ quan trọng để phát triển cho học sinh kỹ năng đọc hiểu mở rộng, đáp ứng yêu cầu của CTGDPT môn Ngữ văn 2018.

2.4. Thảo luận

2.4.1. Kết quả khảo sát thực trạng

Căn cứ vào kết quả thu được (Bảng 1 và Bảng 2), chúng tôi rút ra nhận xét sau:

Thứ nhất, các văn bản ngữ liệu (văn bản có sẵn và những văn bản được gợi ý tên) dành cho học sinh thực hiện hoạt động đọc hiểu đã bám sát vào loại văn bản mà học sinh được học trong các bài đọc, bám sát với các chủ đề học tập.

Thứ hai, hệ thống yêu cầu/câu hỏi/nhiệm vụ đọc hiểu mở rộng được lồng ghép thông qua các nhiệm vụ học tập và được hướng dẫn qua những gợi ý; câu hỏi/yêu cầu/nhiệm vụ đọc hiểu đều hướng đến việc đánh giá kỹ thuật đọc và mức độ đọc hiểu của học sinh (nhận biết, thông hiểu và vận dụng). Điều này phản ánh sự phát triển trong lĩnh vực nhận thức, kỹ năng đọc hiểu của học sinh cấp tiểu học.

Thứ ba, hệ thống các yêu cầu/câu hỏi/nhiệm vụ đọc hiểu văn bản đều tập trung chủ yếu đọc hiểu nội dung, đọc hiểu hình thức. Các yêu cầu về liên hệ so sánh, kết nối cũng đã xuất hiện nhưng chưa nhiều; nhất là các yêu cầu giải quyết vấn đề của thực tiễn đời sống.

Ngoài ra, thực tiễn khảo sát việc dạy học đọc hiểu mở rộng văn bản của GV ở trường tiểu học cũng cho thấy:

Về cơ bản, GV đã có những nhận thức đúng về bản chất, vai trò, tầm quan trọng cũng như mức độ ảnh hưởng đọc hiểu mở rộng văn bản trong quá trình phát triển kỹ năng đọc hiểu văn bản cho học sinh tiểu học.

Trên thực tế, quá trình tổ chức, hướng dẫn học sinh thực hiện đọc hiểu mở rộng văn bản vẫn còn gặp nhiều khó khăn, nguyên nhân đến từ nhiều phía cả ở người dạy và người học; trong đó nhấn mạnh đến việc thiếu hụt những nguồn tài liệu trực tiếp hướng dẫn công việc này.

Bên cạnh những khó khăn, dạy học đọc hiểu mở rộng văn bản cũng có những thuận lợi nhất định để tổ chức, hướng dẫn học sinh thực hiện việc đọc hiểu mở rộng văn bản. Chính vì thế, bên cạnh việc trang bị tri thức, kỹ thuật để tổ chức, hướng dẫn dạy học, GV cần được trang bị đầy đủ những phương tiện, tài liệu phục vụ cho quá trình dạy học.

2.4.2. Định hướng rèn luyện đọc hiểu mở rộng văn bản Tiếng Việt lớp 5

Trên cơ sở khảo sát thực trạng việc học và tổ chức dạy học đọc hiểu mở rộng văn bản tiếng Việt lớp 5 ở trường tiểu học, chúng tôi đề xuất một số định hướng như sau:

Thứ nhất, xây dựng hệ thống ngữ liệu đọc hiểu mở rộng văn bản Tiếng Việt cho học sinh (HS) lớp 5. Đây là nguồn tài liệu học tập bổ ích và hỗ trợ tốt cho học sinh và giáo viên trong quá trình dạy và học môn Tiếng Việt ở trường tiểu học.

Thứ hai, xây dựng hệ thống câu hỏi hướng dẫn đọc hiểu mở rộng văn bản Tiếng Việt cho học sinh lớp 5. Hệ thống câu hỏi gắn với những nội dung học tập và kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết và kỹ năng nói nghe được chuyển giao tới học sinh một cách nhanh và có hiệu quả nhất. Hệ thống câu hỏi này sẽ là những gợi ý, định hướng cho GV và HS tự thực hiện hoạt động đọc hiểu mở rộng văn bản Tiếng Việt, từ đó phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Thứ ba, xây dựng bộ công cụ đánh giá đọc hiểu mở rộng văn bản Tiếng Việt cho học sinh lớp 5. Bộ công cụ với những tiêu chí cụ thể, rõ ràng được GV và HS sử dụng hiệu quả để đánh giá kỹ năng của chính bản thân mình; phát huy điểm mạnh của bản thân; khắc phục những điểm còn hạn chế.

Thứ tư, kết hợp với việc tổ chức luyện tập, thực hành đọc hiểu mở rộng văn bản Tiếng Việt cho học sinh lớp 5. Tùy thuộc vào từng đối tượng học sinh của từng lớp, từng trường, nội dung cụ thể của bài học để GV linh hoạt trong các hình thức tổ chức dạy học; sử dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của người học.

3. KẾT LUẬN

Đọc là một hoạt động cơ bản của con người nhằm chiếm lĩnh các tri thức, mở rộng sự hiểu biết về các lĩnh vực của đời sống xã hội; nuôi dưỡng đời sống tâm hồn mỗi con người. Ở nhà trường phổ thông, hoạt động đọc nói chung, đọc hiểu mở rộng văn bản nói riêng giữ vai trò quan trọng trong quá trình rèn luyện để phát triển năng lực đọc, bồi đắp thêm vốn sống; bồi dưỡng tâm hồn, thị hiếu thẩm mỹ cũng như ý thức tự học, tự rèn luyện của học sinh. Kết quả khảo sát trong nghiên cứu đã chỉ rõ thực trạng dạy học đọc hiểu mở rộng văn bản Tiếng Việt của học sinh lớp 5 trường tiểu học. Trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp phát triển năng lực đọc, tăng thêm sự tự tin và hứng thú tiếp nhận văn bản đọc, đáp ứng yêu cầu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*, ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018.
2. C. Davis (1995), *Extensive reading: an expensive extravagance?* ELT Journal, vol. 49, pp. 329-335 doi: 10.1093/elt/49.4.329
3. Đức, B.M (tổng chủ biên), Phương, T.T.H. (chủ biên), Hằng, D.T.M, Huyền H.T.T., Lan, K.T., Tuyết, V.T., Trang, Đ.T.H. (2025), *Đọc hiểu mở rộng văn bản Tiếng Việt 4*, NXB Giáo dục.
4. Hair J.F., Black W.C., Babin B.J., Anderson R.E (2009), *Multivariate Data Analysis*. 7th ed: Pearson Prentice Hall
5. F. Hafiz and I. Tudor (1989), *Extensive reading and the development of language skills,* ELT Journal, vol. 33, no. 1, pp. 3-13.
6. J. Macalister (2010), *Investigating teacher attitudes to extensive reading practices in higher education: Why isn't everyone doing it?* RELC Journal, vol. 31, pp. 59-75
7. Phương, T.T (2018), *Using extensive reading to improve economic vocabulary for second – year students at the university of languages and international studies –*

- Vietnam National University, Hanoi, VNU Journal of Foreign Studies*, vol. 34, no. 4, pp. 164-173; doi: 10.25073/2525-2445/vnuufs.4289.
8. Viện Ngôn ngữ học (2006), *Từ điển tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng, pp. 645.
 9. Tâm, Đ.T (2022), *Đọc mở rộng trong chương trình và sách giáo khoa Tiếng Việt tiểu học*, TNU Journal of Science and Technology, 227(09), tr.289-295.
 10. Trung, Đ.N (2014), *Using Internet Resources for Extensive Reading in an EFL Context*, Hawaii Pacific University TESOL, Working Paper Series, vol. 12, pp. 72-95.

CURRENT STATE OF TEACHING EXTENDED READING COMPREHENSION VIETNAMESE FOR GRADE 5

Tran Thi Hanh Phuong

Abstract: *In the context of increasingly deep international integration and cultural exchange, when the conditions for accessing text sources are more open than ever, reading comprehension becomes one of the essential abilities of each person. Therefore, in recent years, in general schools, reading comprehension is both the content and the teaching method and at the same time the goal of teaching Literature in general, and teaching Vietnamese in primary schools in particular. The purpose of the study is to survey the current situation of teaching extended reading comprehension of Vietnamese texts for 5th grade students in primary schools. The questionnaire was used to solicit the opinions of 80 primary school teachers combined with quantitative analysis methods using SPSS software, descriptive analysis methods to show the current situation of teaching extended reading comprehension of Vietnamese texts in primary schools. On that basis, propose some orientations to practice reading comprehension skills of Vietnamese texts for primary school students to meet the requirements of the 2018 General Education Program.*

Keywords: *reading comprehension, extensive reading comprehension, text, teaching reading comprehension, primary school ...*

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 20-9-2025; ngày phản biện đánh giá: 08-10-2025; ngày chấp nhận đăng: 29-10-2025)